|  |  |
| --- | --- |
| **NĂM HỌC 2022 - 2023** | **MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**  Môn: Lịch sử - Địa lí 6  Thời gian: 60 phút |

**Ma trận đề kiểm tra**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **chủ đề** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết (TNKQ)** | | **Thông hiểu**  **(TL)** | | **Vận dụng**  **(TL)** | | **Vận dụng cao**  **(TL)** | |  |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |  |
| **Phân môn Địa lí** | | | | | | | | | | | | |
| **1** | Khí hậu và biến đổi khí hậu. | Khái niệm khí hậu, đặc điểm các đới khí hậu trên Trái Đất. Biểu hiện của biến đổi khí hậu | 1 |  |  | 1 |  |  |  |  | 22,5% |
| **2** | Nước trên Trái Đất | Đặc điểm lượng nước trên Trái Đất, giá trị của nước sông, hồ | 3 |  |  |  |  |  |  |  | 7,5% |
| ***Tỉ lệ*** | | | ***10%*** | | ***20%*** | |  | |  | |  |
| **Phân môn Lịch sử** | | | | | | | | | | | | |
|  | Việt Nam từ khoàng thế kỷ VII TCN đến đầu thế kỉ X | Nhà nước Văn Lang -Âu Lạc. | 9 |  |  | 1 |  |  |  |  | 32,5% |
| Chính sách cai trị của các triều đại phong kiến Phương Bắc và sự chuyển biến của xã hội Âu Lạc | 3 |  |  |  |  | 1/2 |  | 1/2 | 37.5% |
| ***Tỉ lệ*** | | | ***30%*** | | ***10%*** | | **20%** | | ***10%*** | | **70%** |
| **Tổng hợp chung** | | | **40%** | | **30%** | | **20%** | | **10%** | | **100%** |

**Bảng đặc tả ma trận đề kiểm tra**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| ***Nhận biết*** | ***Thông hiểu*** | ***Vận dụng*** | ***Vận dụng cao*** |
| **Phân môn Địa lí** | | | | | | | |
| 1 | Khí hậu và biến đổi khí hậu. | Khái niệm khí hậu, đặc điểm các đới khí hậu trên Trái Đất. Biểu hiện của biến đổi khí hậu | **Nhận biết**  Biểu hiện của biến đổi khí hậu  **Thông hiểu**  Thế nào là khí hậu  Đặc điểm các đới khí hậu nhiệt đới, ôn đới, hàn đới | 1 TNKQ | 1TL |  |  |
| 2 | Nước trên Trái Đất | Đặc điểm lượng nước trên Trái Đất, giá trị của nước sông, hồ | **Nhận biết**  Các loại nước ngọt  Phân bố nước trên Trái đất  Giá trị của nước sông, hồ | 3 TNKQ |  |  |  |
| Số câu/ loại câu | | |  | 4 câu TNKQ | 1 câu  TL |  |  |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***10%*** | ***20%*** |  |  |
| **Phân môn Lịch sử** | | | | | | | |
| 1 | Việt Nam từ khoàng thế kỷ VII TCN đến đầu thế kỉ X | Nhà nước Văn Lang – Âu Lạc. | **Nhận biết :**  Nhận biết được thời gian thành lập, tổ chức nhà nước Văn Lang.  **Thông hiểu:**  - HS trình bày được những nét chính về đời sống tinh thần của cư dân Văn Lang - Âu Lạc | 9 TNKQ | 1TL |  |  |
| Chính sách cai trị của các triều đại phong kiến Phương Bắc và sự chuyển biến của xã hội Âu Lạc | **Nhận biết:**  Nhận biết được một số chính sách cai trị của các triều đại phong kiến phương Bắc trong thời kì Bắc thuôc.  **Vận dụng:**  Nêu được chính sách cai trị về văn hóa của các triều đại phong kiến phương Bắc.  **Vận dụng cao.**  Lí giải được vì sao chính quyền PK phương Bắc lại thực hiện chính sách đồng hóa dân tộc. | 3TNKQ |  | ½ TL | ½ TL |
| Số câu/ loại câu | | |  | 12 NKQ | 1 TL | ½ TL | ½ TL |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***30%*** | ***10 %*** | ***20%*** | ***10%*** |
| **Tổng hợp chung** | | |  | ***40%*** | ***30%*** | ***20%*** | ***10%*** |

|  |  |
| --- | --- |
| **Năm học 2022 – 2023**  **MÃ ĐỀ 601** | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**  **MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ – LỚP 6**  **Thời gian: 60 phút**  **Ngày kiểm tra: 14/3/2023** |

**Lưu ý: -** *Học sinh không làm bài vào đề kiểm tra. Ghi mã đề vào bài kiểm tra.*

**A. Trắc nghiệm (4,0 điểm)**

*Chọn chữ cái đứng trước đáp án đúng ở mỗi câu sau:*

**I. Phần Lịch sử**

**Câu 1.** Các triều đại phong kiến phương Bắc bóc lột nhân dân ta bằng

A. nhiều thứ thuế khác nhau, lao dịch nặng nề và cống nạp.

B. cống nạp sản phẩm thủ công và thợ giỏi.

C. cống nạp sản phẩm quý.

D. thuế khóa.

**Câu 2.** Nghề thủ công mới nào xuất hiện ở nước ta trong thời kì Bắc thuộc?

A. Nghề làm gốm.

B. Nghề đúc đồng.

C. Nghề rèn sắt.

D. Nghề làm giấy.

**Câu 3.** Nhà nước Âu Lạc ra đời trên cơ sở thắng lợi từ cuộc kháng chiến

A. chống quân Tần xâm lược của người Âu Việt và Lạc Việt.

B. chống quân Hán xâm lược của nhân dân huyện Tượng Lâm

C. chống quân Nam Hán xâm lược của người Việt.

D. chống quân Đường xâm lược của người Việt.

**Câu 4.** Địa bàn lãnh thổ chủ yếu của nhà nước Văn Lang và Âu Lạc là khu vực nào của Việt Nam hiện nay?

A. Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ.

B. Tây Bắc và Đông Bắc.

C. Nam Trung Bộ và Tây Nguyên.

D. Tây Nguyên và Đông Nam Bộ.

**Câu 5.** Hoạt động kinh tế chủ yếu của cư dân Văn Lang – Âu Lạc là

A. trao đổi, buôn bán qua đường bộ.

B. trao đổi, buôn bán qua đường biển.

C. sản xuất thủ công nghiệp.

D. sản xuất nông nghiệp.

**Câu 6**. Nhà nước đầu tiên của người Việt cổ - nước Văn Lang – ra đời vào thời gian nào?

A. Khoảng thế kỉ VII TCN.

B. Khoảng thế kỉ VI TCN.

C. Khoảng thế kỉ VII.

D. Khoảng thế kỉ V TCN.

**Câu 7.** Cư dân Việt cổ chủ yếu ở

A. nhà rông.

B. trong hang động.

C. nhà sàn làm bằng tre, nứa, lá, gỗ.

D. trong các mái đá.

**Câu 8.** Nước Âu Lạc tồn tại trong khoảng thời gian nào?

A. Từ năm 208 TCN đến năm 179 TCN.

B. Từ năm 258 TCN đến năm 179 TCN.

C. Từ thế kỉ VII TCN đến năm 179 TCN.

D. Từ năm 208 TCN đến năm 43.

**Câu 9**. Kinh đô của nhà nước Văn Lang là

A. Phong Châu (Vĩnh Phúc).                  C. Cẩm Khê (Hà Nội).

B. Phong Châu (Phú Thọ).                D. Cổ Loa (Hà Nội).

**Câu 10.** Về mặt tín ngưỡng, cư dân Văn Lang – Âu Lạc có tục

A. ướp xác. C. thờ cúng tổ tiên.

B. thờ thần – vua. D. thờ phụng Chúa Giê-su.

**Câu 11.** Nhà nước Văn Lang chia làm bao nhiêu bộ?

A. 15 bộ. C. 17 bộ.

B. 16 bộ. D. 18 bộ.

**Câu 12**. Chính quyền đô hộ nắm độc quyền về

A. muối. C. sắt.

B. muối và sắt. D. rau.

**II. Phần Địa lí**

**Câu 13.**Biểu hiện chủ yếu của biến đổi khí hậu là

A. số lượng sinh vật tăng lên. C. mực nước ở sông tăng lên.

B. nhiệt độ Trái Đất tăng lên. D. dân số ngày càng tăng lên.

**Câu 14.**Nước ngọt trên Trái Đất gồm có:

A. nước mặt, nước biển, nước ngầm và băng.

B. nước ngầm, nước ao hồ, sông suối và băng.

C. nước mặt, nước ngầm, băng hà và nước khác.

D. nước ngầm, nước biển, nước sông và băng.

**Câu 15.** Nước hồ và sông ngòi ***không*** có giá trị nào sau đây?

A. Thủy sản. C. Du lịch.

B. Giao thông. D. Khoáng sản.

**Câu 16.**Nước trên Trái Đất phân bố chủ yếu ở

A. các dòng sông lớn. C. ao, hồ, vũng vịnh.

B. biển và đại dương. D. băng hà, khí quyển.

**B. Tự luận (6,0 điểm)**

**I. Phần Lịch sử.**

**Câu 1 (1,0 điểm):** Trình bày những nét chính về đời sống tinh thần của cư dân Văn Lang, Âu Lạc.

**Câu 2 (3,0 điểm):** Các triều đại phong kiến phương Bắc đã thực hiện chính sách cai trị về văn hóa đối với nước ta trong thời kì Bắc thuộc như thế nào? Tại sao chính quyền phong kiến phương Bắc thực hiện chính sách đồng hóa dân tộc?

**II. Phần Địa lí.**

**Câu 3 (2,0 điểm):** Khí hậu là gì?Trình bày đặc điểm các đới khí hậu trên Trái Đất.

-----HẾT----

**HƯỚNG DẪN CHẤM KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

**NĂM HỌC 2022 – 2023**

**MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ – LỚP 6 – ĐỀ 601**

**A. Trắc nghiệm (4,0 điểm): Mỗi câu đúng được 0,25 điểm**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| ***Câu*** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 |
| ***Đáp án*** | **A** | **D** | **A** | **A** | **D** | **A** | **C** | **A** | **B** | **C** |
| ***Câu*** | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 |
| ***Đáp án*** | **A** | **B** | **B** | **C** | **D** | **B** |

**B. Tự luận (6,0 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Đáp án** | **Điểm** |
| **Câu 1 (1,0 đ)** | **\* Đời sống tinh thần**  - Tín ngưỡng: thờ cúng tổ tiên và thờ các vị thần trong tự nhiên.  - Phong tục: xăm mình, nhuộm răng, ăn trầu, gói bánh chưng, bánh giầy….  - Các lễ hội gắn với nông nghiệp trồng lúa nước.  => Đời sống tinh thần khá phong phú, sinh động với nhiều hoạt động ca hát, nhảy múa. Góp phần tạo dựng nền tảng của bản sắc văn hóa dân tộc. | 0,25  0,25  0,25  0,25 |
| **Câu 2**  **(3.0 đ)** | **a) Chính sách cai trị về văn hóa:**  + Đưa người Hán sang sinh sống lâu dài, cho ở lẫn với người Việt.  + Mở lớp dạy chữ Hán; truyền bá văn hóa Hán.  + Áp dụng luật pháp của người Hán để cai trị người Việt.  + Bắt người Việt phải tuân theo các phong tục tập quán của người Hán.  **b) Các triều đại phong kiến phương Bắc thực hiện chính sách đồng hóa dân tộc.**  - Vì : Khi chúng thực hiện chính sách này nhân dân ta và thế hệ sau này sẽ mất đi văn hóa, truyền thống phong tục tập quán dân tộc, mất đi ngôn ngữ, tiếng nói, dần dần biến người Việt thành người Trung Quốc để dễ dàng cai trị, biến nước thành một quận, huyện của chúng. | 0.5  0.5  0.5  0.5  1.0 |
| **Câu 3**  **(2.0 đ)** | - Khí hậu là tình hình thời tiết của 1 địa phương diễn ra trong thời gian dài, đã trở thành quy luật  - Nhiệt đới: + Nền nhiệt cao, nhiệt độ TB năm trên 20°C  + Mưa từ 1000 – 2000mm  + Gió thổi thường xuyên: Tín phong  - Ôn đới: + Nhiệt độ TB năm dưới 20°C  + Mưa từ 500 – 1000mm  + Gió thổi thường xuyên: Tây ôn đới  - Hàn đới: + Nền nhiệt thấp, nhiệt độ TB năm dưới 10°C  + Mưa dưới 500mm  + Gió thổi thường xuyên: Đông cực | 0,5  0,5  0,5  0.5 |